

Bản án số: 25/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 17/8/2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1970

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị Ch**, sinh năm 1974

3. Người làm chứng: Ông **Phạm Trọng H**, sinh năm 1955

Đều ở địa chỉ: Thôn *, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trung K trình bày: Anh và chị Phạm Thị Ch tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện X vào ngày 07/12/1991. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, chị không muốn sống cùng anh và các con, nên đi lao động tự do thỉnh thoảng mới về nhà. Chị Ch nhất trí ly hôn nhưng nói với anh sẽ không về Tòa án làm việc. Nay anh xác định tình cảm không còn, chung sống không có hạnh phúc nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị Ch.

Về con chung: Anh và chị Ch có hai con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/11/1992 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 04/12/1999, cả hai con đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị Ch cố tình không đến làm việc theo giấy báo, cũng không có ý kiến về các nội dung khởi kiện của anh K.

Người làm chứng ông Phạm Trọng H là bố đẻ của chị Ch trình bày: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Ch và anh K là do chị Ch không muốn ở quê sống cùng gia đình mà muốn đi làm ăn xa, anh K ở nhà phải lo cho các con và gánh vác mọi việc, ông và gia đình đã khuyên giải chị Ch nhưng chị không thay đổi quan điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày một căng thẳng. Ông xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ch nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của anh K theo quy định của pháp luật. Chị Ch đi lao động tự do, thỉnh thoảng có về nhà và vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, sau khi nhận các văn bản của Tòa án gửi, ông đã thông báo lại toàn bộ nội dung cho chị Ch biết để về Tòa án làm việc.

Kết quả xác minh tại UBND V, huyện X thể hiện: Năm 2017 giữa anh K và chị Ch phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Ch không muốn ở nhà cùng anh K để

lo cho gia đình. Chị Ch có hộ khẩu tại địa phương, đi làm ngoài tỉnh và chỉ về nhà khi gia đình có việc và vào lễ, tết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho anh K được ly hôn chị Ch; về con chung đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Trung K khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị Ch có nơi cư trú tại xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn anh Nguyễn Trung K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị chị Phạm Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Phạm Thị Ch tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND V, huyện X vào ngày 09/12/1991-là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến khoảng năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong việc lựa chọn nơi ở và việc làm, mặc dù đã được người thân phân tích, khuyên giải nhưng chị Ch không muốn ở nhà cùng anh K lo cho gia đình. Mặc dù biết được việc anh K xin ly hôn nhưng chị bỏ mặc, không quan tâm, không có quan điểm về việc này, chứng tỏ chị cũng không còn tình cảm với anh K, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh K, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho anh được ly hôn chị Ch là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh K và chị Ch có hai con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/11/1992 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 04/12/1999, cả hai con đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản và nợ chung: Anh K không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi được lời khai của chị Ch nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn chị Phạm Thị Ch.

2. Về tài sản và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Trung K phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001632 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ